

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 308/2023/HS-ST

Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức V, sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn x, xã t, huyện t, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức v và bà Nguyễn Thị n; bị cáo có vợ Đinh Thị p và 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Nhân thân:

- Năm 2006 có hành vi Cố ý gây thương tích bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 21/11/2006.

- Ngày 28/4/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2059/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 18/02/2013.

- Ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù theo Bản án số 372/2013/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản; đóng án phí vào ngày 13/3/2015; chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2014.

Ngày 17/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 32/2017/HS-ST ngày 17/02/2017; đóng án phí vào ngày 09/6/2017; chấp hành xong hình phạt ngày 12/4/2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/8/2023, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 19/8/2023, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Trương Huy V2, sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: xóm T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V2 Nam; con ông Trương Huy X và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2008, có hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 230/2008/HS-ST ngày 30/9/2008; đóng án phí vào ngày 19/3/2009; chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2009.

- Ngày 04/4/2011, có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 208/2011/HS-ST ngày 13/7/2011; đóng án phí vào ngày 18/11/2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/8/2023, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 19/8/2023, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Đoàn Trọng C, sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: khu phố 6, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V2 Nam; con ông Đoàn Trọng T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/8/2023, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 19/8/2023, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp Mỹ H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: phòng trọ số 6A, nhà trọ Nguyễn Thị Kim S, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp Mỹ H, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: phòng trọ số 6A, nhà trọ Nguyễn Thị Kim S, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố 6, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1991 ; địa chỉ: số nhà 342/9, khu phố Tây B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

+ Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1979; địa chỉ: 7.12 chung cư A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Trọng C, Hoàng Đức V và Trương Huy V2 có mối quan hệ là bạn với nhau. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, do không có tiền tiêu xài nên V gọi điện thoại rủ V2 và C tìm tài sản để lấy trộm thì V2 và C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 60B2 - 636.18 đi từ nhà ở phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đến phòng trọ của V2 ở phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đến phòng trọ của V2, C gặp V2 và V đang ở trong phòng trọ. Lúc này, C, V2 và V bàn bạc cùng nhau đi đến địa bàn thành phố Tân Uyên để trộm cắp tài sản. Sau đó, V2 điều khiển xe chở C và V đi đến thành phố Tân Uyên. Khi đi ngang qua khu nhà trọ Nguyễn Thị Kim Sa ở khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình nhìn thấy cửa khu nhà trọ không khoá nên V2 điều khiển xe dừng lại phía trước khu nhà trọ. C và V đi bộ vào bên trong khu nhà trọ còn V2 đứng bên ngoài cổng, khi đi qua phòng A6 do ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kiều O thuê để ở. V và C nhìn qua khe cửa sổ phát hiện bên trong phòng có 02 xe mô tô gồm xe biển số 67N1 – 147.86 và xe mô tô biển số 67N1 – 817.12 của ông T và bà O. Lúc này, V dùng cây kéo bằng sắt; có cán bằng nhựa màu đỏ (do V mang theo) để mở cửa phòng trọ, sau khi mở được cửa V đi vào bên trong phòng rồi dẫn xe 67L1-817.12 của ông T ra ngoài cửa phòng để C dẫn ra bên ngoài cổng nhà trọ, V tiếp tục dẫn xe 67N1-147.86 của bà O đi ra ngoài cổng nhà trọ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 67N1-147.86, V điều khiển xe mô tô biển số 67L1-816.12 còn V2 điều khiển xe mô tô biển số 60B2-636.18 đi về hướng thành phố Dĩ An. Trên đường đi C gọi điện thoại cho người nam thanh niên tên L (không rõ nhân thân) qua số điện thoại 0933.078.089 nói cần bán 02 xe mô tô, L bảo C đem 02 xe mô tô đến khu vực thuộc cầu vượt Gò Dưa, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người mua xe. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực cầu Gò Dưa, tại đây C gặp 02 người nam thanh niên (không rõ nhân thân) bán hai xe mô tô nêu trên với số tiền 12.000.000 đồng, sau đó chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng rồi tất cả đi về phòng trọ của V2 để nghỉ.

Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2023, V2 tiếp tục rủ C và V đi đến khu vực địa bàn thành phố Tân Uyên tìm tài sản để chiếm đoạt. Sau đó, V2 điều khiển xe 60B2 – 636.18 chở C và V từ phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An đến thành phố Tân Uyên. Khi đi đến khu phố Long Bình, phường Khánh Bình thì bị lực lượng tuần

tra Công an phường Khánh Bình phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu về Công an phường Khánh Bình để làm việc. Tại Công an phường Khánh Bình, C, V2 và V khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của ông T và bà O vào ngày 03/8/2023. Công an phường Khánh Bình lập biên bản tự thú đồng thời thu giữ 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun màu trắng, xe mô tô biển số 60B2 – 636.18, 01 cái kéo bằng sắt có cán bằng nhựa màu đỏ, 01 áo thun ngắn tay màu trắng.

Công an phường Khánh Bình bàn giao C, V và V2 cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL- HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô biển số 67N1 – 147.86 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 16.133.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 67N1 - 817.12 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 21.067 .000 đồng. Tổng cộng là 37.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B2-636.18 có giá trị tại thời điểm định giá là 25.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 337/CT-VKSTU ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng Đức V, Trương Huy V2 và Đoàn Trọng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức V từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Huy V2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Trọng C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Vân xe mô tô biển số 60B2-636.18; bà Nguyễn Thị Vân phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen; 01 cái kéo bằng sắt có cán nhựa màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày

lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức V, Trương Huy V2, Hoàng Trọng C khai nhận: Ngày 03/8/2023, tại khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, Hoàng Đức V, Trương Huy V2 và Đoàn Trọng C đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Kiều Oanh đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 67N1 – 147.86 và xe mô tô biển số 67N1 – 817.12; tổng giá trị là 37.200.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V phạm tội với vai trò đề xuất, rủ rê và là người trực tiếp lấy trộm tài sản; bị cáo V2, C giúp sức tích cực, cảnh giới cho bị cáo V lấy trộm tài sản. Các bị cáo V, V2 đều có nhân thân xấu, bị cáo C với vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy, cần xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng để

giáo dục các bị cáo và mức hình phạt của bị cáo V cao hơn mức hình phạt của hai bị cáo V2, C.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hoàng Đức V, Trương Huy V2 được hưởng tình tiết “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và bị cáo V2 được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Trọng C được hưởng tình tiết “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, sau khi phạm tội bị cáo tự thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C được quy định tại điểm i, b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô biển số 60B2-636.18; bà Nguyễn Thị V phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen; 01 cái kéo bằng sắt có cán nhựa màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen.

[11] Đối với số điện thoại 0933.078.089, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tân Uyên xác định chủ thuê bao số điện thoại là bà Trần Thị Cẩm N. Bà Nguyễn khai số điện thoại 0933.078.089 do bà đứng tên chủ sở hữu từ năm 2016 đến nay và không quen biết với L và C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tân Uyên không xử lý đối với bà N là phù hợp.

[12] Đối với đối tượng tên L có hành vi mua 02 xe mô tô do C, V2 và V trộm cắp mà có. Kết quả điều tra đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[13] Xe mô tô biển số 60B2 – 636.18 do bà Nguyễn Thị V, là vợ bị cáo C đứng tên mua vào năm 2023. Tại phiên tòa, bà Vân đồng ý nhận lại xe và nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000 đồng. Do đó, trả lại xe mô tô biển số 60B2 – 636.18 cho bà Nguyễn Thị V.

[14] Đối với số tiền 29.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thuý D đại diện cho bà Nguyễn Thị V, bà Đinh Thị P bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bà D không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức V, Trương Huy V2, Đoàn Trọng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức V 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Huy V2 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Trọng C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại xe mô tô biển số 60B2 – 636.18 cho bà Nguyễn Thị V; buộc bà Nguyễn Thị V nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen; 01 cái kéo bằng sắt có cán nhựa màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Đức V, Trương Huy V2, Đoàn Trọng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Nguyễn Thị Kim Lài